TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 505/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2020.
V/v Ly hôn giữa bà Y và ông T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Ngọc Lan

2. Bà Võ Thị Xuân Đào;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 868/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2019, về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐSTXX-HNGĐ ngày 06/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2020/QĐ-HPT ngày 04/8/2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Nguyên đơn: Bà Đặng Hoàng Y, sinh năm 1983

Địa chỉ: 27 Đường số M, Phường M1, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thúc T, sinh năm 1981

Địa chỉ: 412 Lô A Chung cư A, 961 đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Hoàng Y trình bày: Bà Y và ông Nguyễn Thúc T sống chung từ năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, Quận M1, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 173, Quyển số 01/2011 ngày 21/11/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, chưa có nhiều mâu thuẫn gay gắt. Nhưng đến năm 2014, bà Y và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã về mọi thứ do bất đồng trong quan điểm sống, cách nuôi dạy con. Nhiều lần ông T vì ghen tuông vô cớ đã xúc phạm, gây sự, đánh đập, bạo hành về tinh thần của bà Y. Vì vậy khi hai con của bà Y được ba tuổi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng đã nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Ngoài ra, ông T còn có lối sống cá nhân lập dị và nhiều lần mất bình tĩnh không làm chủ được hành vi của mình gây hoang mang và lo sợ cho bà Y và hai con.

Sau thời gian dài ly thân, nay bà Y xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Thúc T, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Thúc T.

Về con chung: Có 02 con chung. Cả 02 con chung hiện nay đang sống cùng với bà Y tại địa chỉ 27 Đường số M, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu ông T còn thỉnh thoảng ghé thăm con, nhưng kể từ tháng 4/2019, ông T không còn thăm con và cũng không liên lạc gì với bà Y nữa. Mọi việc sinh hoạt, đưa đón con đi học đều do một mình bà Y thực hiện. Nay, bà Y yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung gồm: Trẻ Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/6/2014 và Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 04/6/2014 cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Y và ông Nguyễn Thúc T tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Y tự khai không có.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thúc T vắng mặt, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Nguyễn Thúc T vắng mặt. Bà Đặng Hoàng Y có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, xét thấy các bên đã mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến việc sống ly thân, các bên không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống nên căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung gồm: Trẻ Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/6/2014 và Nguyễn Hoàng L2 sinh ngày 04/6/2014 cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà Y và ông T tự thỏa T, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: bà Y tự khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Hoàng Y và ông Nguyễn Thúc T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 173, Quyển số 01/2011 ngày 21/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau. Nhưng theo lời khai của bà Đặng Hoàng Y thì trong quá trình chung sống, bà Y và ông Nguyễn Thúc T phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được, dẫn đến việc vợ chồng không còn chung sống cùng với nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay. Cho thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông T đã gay gắt, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài.

Phía ông Nguyễn Thúc T mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án không thể lấy được lời khai, ý kiến trình bày của ông T, ông T cố tình không đến tòa, thể hiện sự xem thường pháp luật, bản thân không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu của bà Y xin ly hôn với ông T là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Đặng Hoàng Y và ông Nguyễn Thúc T có 02 con chung gồm: Trẻ Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/6/2014 và trẻ Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 04/6/2014, bà Y yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay 02 trẻ L và L1 đang ở cùng với bà Y. Tòa án không lấy được lời khai, ý kiến của ông T về việc nuôi con, ông T vẫn có điều kiện lui tới chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận yêu cầu của bà Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con, bà Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Y và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Y tự khai không nợ ai vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Hoàng Y

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Hoàng Y được ly hôn với ông Nguyễn Thúc T.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 04/6/2014 và Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 04/6/2014 cho bà Đặng Hoàng Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Hoàng Y và ông Nguyễn Thúc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đặng Hoàng Y tự khai không có nợ ai.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Hoàng Y phải chịu là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011887 ngày 19/12/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6. Bà Y đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà Y và ông T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- UBND Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bé Bảy